

Bản án số: 284/2017/HSST  
Ngày: 06-9-2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Ngô Kim Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 275/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2017/QĐXXHS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị A - sinh năm 1984

Nơi sinh: Tỉnh N

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, tổ C, phường D, thành phố E, tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: Số X, tổ Y, phường Z, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Theo đạo thiên chúa

Văn hóa: 12/12

Con ông: Vũ Văn N - sinh năm 1956

Con bà: Lê Thị G - sinh năm 1960

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba

Chồng: Nguyễn Mạnh H - sinh năm 1981 (đã ly hôn)

Chồng: Phan Văn Đ - sinh năm 1980 (đã ly hôn)

Bị cáo có hai con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-5-2017 đến ngày 01-6-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

*(Bị cáo Vũ Thị A có mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22-5-2017, Vũ Thị A đang ở nhà thì có đối tượng tên là “Dũng Chính” là bạn ngoài xã hội (không rõ lai lịch) gọi điện thoại hỏi mua 8.000.000 đồng ma túy tổng hợp, A đồng ý và hẹn “Dũng Chính” ở khu vực đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Ninh Bình để giao dịch. Sau đó, A gọi điện thoại cho một nam thanh niên mà A lưu số điện thoại từ trước ở thành phố N hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy tổng hợp, đối tượng này đồng ý và hẹn A đến nhà để giao dịch. Sau đó, A bế con là cháu Phan Văn M thuê anh Nguyễn Xuân D - sinh năm 1983, trú tại: tổ Y, phường Z, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là lái xe taxi hãng M điều khiển chở đến thành phố N. Khi đến ngõ 2 đường T, phường H, thành phố N, A bảo anh Duy dừng xe chờ, A bế con đi bộ đến cuối ngõ vào nhà đối tượng đã hẹn (không nhớ số nhà) mua qua lỗ cửa cổng 01 gói ma túy với giá 5.000.000 đồng rồi quay ra bảo anh D chở về thành phố N, tỉnh Ninh Bình để giao cho “Dũng Chính”. Khi xe đi đến khu vực trước cửa số nhà Z đường Y, phường H, thành phố N thì bị tổ công tác Công an phường H, thành phố N làm nhiệm vụ khu vực đó phát hiện bắt quả tang; thu giữ của A 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy ăn màu trắng để ở ghế sau cạnh nơi A ngồi (A khai là gói ma túy tổng hợp), ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của A 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại di động Iphone (đều đã cũ); tạm giữ của anh Duy 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Masstel (đều đã cũ) và xe ô tô BKS 35A-08242. Tổ công tác đưa A, anh D cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 437/GĐKTHS ngày 26-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu giám định là chất ma túy. Loại chất ma túy: Ketamine. Trọng lượng mẫu 6,558 gam.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị A đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với anh Nguyễn Xuân D lái xe công ty TNHH MTV M không biết việc A thuê chở đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra - Công an thành phố Nam Định không có hình thức xử lý đối với anh D.

Xe ô tô BKS 35A-08242 và 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Masstel tạm giữ của anh D, xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho công ty TNHH M và anh Nguyễn Xuân D là chủ sở hữu.

Đối với đối tượng “Dũng Chính” và đối tượng đã bán ma túy cho A theo lời khai của A, tài liệu cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ nên cơ quan điều tra - Công an thành phố Nam Định tách ra để điều tra xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 285/QĐ-KSĐT ngày 31-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Thị A tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Vũ Thị A từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999: phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Thị A nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đúng với qui định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 22-5-2017, Vũ Thị A đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,558 gam Ketamine để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực số nhà Z đường Y, phường H, thành phố N. Hành vi của bị cáo Vũ Thị A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội và làm lây lan các tệ

nạn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện tội phạm, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét bị cáo Vũ Thị A là là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời bất chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy nhiều (6,558 gam Ketamine). Vì vậy hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để bán kiếm lời bất chính nên vị đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật. Tuy nhiên hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Ketamine đã thu giữ có trong phong bì niêm phong số 437/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của A là phương tiện bị cáo sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của A là tài sản riêng của bị cáo xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23-5-2017 đến ngày 01-6-2017).

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Thị A.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy trong phong bì niêm phong số 437/GĐKTHS;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia;

Trả lại cho bị cáo Vũ Thị A 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại di động Iphone nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-7-2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Thị A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Dũng**

